

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG BUÔN HỒ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07 /NQ-HĐND

Buôn Hồ, ngày 01 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế làm việc của Thường trực
Hội đồng nhân dân phường Buôn Hồ khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BUÔN HỒ
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Tiếp công dân năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 1660/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân phường Buôn Hồ, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét Tờ trình số 06/TTr-HĐND ngày 01/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân phường Buôn Hồ về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân phường Buôn Hồ khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026, ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân Phường tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Nghị quyết về Quy chế làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân phường Buôn Hồ khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban, các Tổ và Đại biểu Hội đồng nhân dân phường, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Trong nhiệm kỳ nếu cơ quan có thẩm quyền thay đổi hướng dẫn về Quy chế làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân phường sẽ xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Buôn Hồ khóa I, kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 01/7/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND-UBND tỉnh ;
- TT Đảng uỷ, UBND phường;
- UBMTTQ phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VP.



H' Yim Kđoh





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG BUÔN HỒ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Của Thường trực Hội đồng nhân dân phường Buon Hồ
khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 01/7/2025
của Hội đồng nhân dân phường)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc, chế độ phát ngôn của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND), các thành viên của Thường trực HĐND phường và mối quan hệ công tác của Thường trực HĐND phường với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND phường, Văn phòng HĐND và UBND phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Chế độ, nguyên tắc làm việc

1. Thường trực HĐND phường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân, đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên của Thường trực HĐND phường.

2. Chủ tịch HĐND phường lãnh đạo toàn diện hoạt động của Thường trực HĐND phường. Phó chủ tịch Thường trực HĐND phường và các Ủy viên Thường trực HĐND chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND phường trước HĐND phường; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND phường về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND phường phân công; đồng thời chấp hành sự phân công, điều hành của Thường trực HĐND phường và Chủ tịch HĐND phường về các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thường trực HĐND phường.

3. Chấp hành Hiến pháp, pháp luật, chủ trương, chỉ đạo của cấp trên, của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phường; bảo đảm sự tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động; tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế làm việc.

Chương II

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG - NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND PHƯỜNG

Điều 3. Vị trí, chức năng

1. Cơ quan thường trực của HĐND phường gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND phường và các Ủy viên là Trưởng các Ban của HĐND phường.

2. Thường trực HĐND phường thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND

1. Thảo luận và quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân cùng cấp giao.

2. Triệu tập các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

3. Đôn đốc, giám sát Ủy ban nhân dân và các cơ quan khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

4. Giám sát việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.

5. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân; xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân khi xét thấy cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất; giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân.

6. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, giám sát và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

7. Quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình. Phê chuẩn danh sách và việc cho thôi làm Phó Trưởng ban, ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình trong số đại biểu Hội đồng nhân dân theo đề nghị của Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân.

8. Trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp, phê chuẩn việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức theo nguyện vọng đối với người được Hội đồng nhân dân cấp mình bầu nếu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ, cho thôi giữ chức vụ Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân cùng cấp do chuyển công tác khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72.

9. Thành lập Tổ đại biểu, xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; quyết định việc chuyển sinh hoạt tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân của đại biểu

Hội đồng nhân dân.

10. Quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân.

11. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân phường đến Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân phường báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân phường đến HĐND tỉnh.

12. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; mỗi năm 02 lần thông báo đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường về hoạt động của Hội đồng nhân dân.

13. Ban hành nghị quyết và các văn bản hành chính khác về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật.

14. Trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp, Thường trực Hội đồng nhân dân được quyết định các nội dung sau đây và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất:

a) Biện pháp giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn;

b) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH VÀ CÁC ỦY VIÊN CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND PHƯỜNG

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND phường:

1. Chủ tọa các phiên họp của Hội đồng nhân dân, bảo đảm thi hành các quy định về hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, các quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân;

2. Lãnh đạo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân; chỉ đạo việc chuẩn bị dự kiến chương trình, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân;

3. Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp, các tổ chức xã hội khác và Nhân dân.

4. Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân phường trong các trường hợp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

5. Tiếp công dân ít nhất 01 ngày trong 01 tháng theo quy định, không tính trường hợp tiếp công dân đột xuất.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐND phường:

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân

phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân và chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Phó Chủ tịch HĐND phường tiếp công dân ít nhất 01 ngày trong 01 tháng theo quy định, không tính trường hợp tiếp công dân đột xuất.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân:

Chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Chương IV **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND PHƯỜNG**

Điều 8. Phiên họp Thường trực HĐND phường

1. Thường trực HĐND phường họp thường kỳ mỗi tháng một lần (vào cuối tháng) và phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND phường tham dự. Căn cứ tình hình thực tiễn, Thường trực HĐND phường có thể họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch HĐND phường.
2. Chủ tịch HĐND phường quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND phường; nếu Chủ tịch HĐND vắng mặt Phó Chủ tịch HĐND phường được Chủ tịch HĐND ủy quyền chủ tọa phiên họp.
3. Tại phiên họp, Thường trực HĐND phường đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng; quyết định kế hoạch công tác tháng sau; thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Các quyết định phải được quá nửa số thành viên Thường trực HĐND phường nhất trí thông qua, trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo phần biểu quyết có ý kiến của Chủ tịch HĐND phường.
4. Tùy tính chất nội dung phiên họp, Thường trực HĐND phường ban hành nghị quyết, kết luận hoặc các văn bản hành chính khác về nội dung phiên họp để thông báo kịp thời đến thành viên Thường trực HĐND, các Ban HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQ phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
5. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực HĐND phường có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND theo quy định.

6. Thành phần mời dự phiên họp gồm: Lãnh đạo UBND phường, Ủy ban MTTQ phường, lãnh đạo Công an, Ban Chỉ huy Quân sự phường, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND phường khi bàn về vấn đề có liên quan.

Điều 9. Các hình thức làm việc khác

1. Triển khai các cuộc họp khác do Phó Chủ tịch Thường trực HĐND phường chủ trì với các thành viên trong Thường trực HĐND phường, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban HĐND phường, Văn phòng HĐND và UBND phường. Tùy nội dung, tính chất các cuộc họp có thể mời thêm các thành phần khác cùng dự.

2. Cho ý kiến bằng văn bản trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp để thảo luận, thống nhất.

Điều 10. Chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Chủ tịch HĐND phường là người phát ngôn của HĐND và Thường trực HĐND phường; chỉ đạo trao đổi và cung cấp thông tin cho báo chí theo thẩm quyền hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND phường phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí về một số vấn đề cụ thể và có thời hạn nhất định. Người được ủy quyền phát ngôn và cung cấp thông tin không được ủy quyền tiếp cho người khác.

2. Chịu trách nhiệm về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch HĐND phường về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng các Ban của HĐND phường có trách nhiệm chuẩn bị, tổng hợp các thông tin phục vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

4. Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau:

a) Những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng; những vấn đề không thuộc quyền hạn phát ngôn.

b) Các vụ việc đang được thanh tra, điều tra, chưa xét xử hoặc đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định của pháp luật không được cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Những văn bản chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 11. Đối với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn phường

Thường trực HĐND phường phối hợp chặt chẽ với Đoàn đại biểu Quốc hội

Tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn phường tổ chức các hoạt động giám sát; tổ chức lấy ý kiến nhân dân, lấy ý kiến xây dựng luật, tổ chức tiếp xúc cử tri, tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định.

Điều 12. Quan hệ với Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND phường chịu sự giám sát và hướng dẫn hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh; hướng dẫn và kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền; chấp hành chế độ báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân phường đến Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Chịu sự giám sát của các Ban của HĐND tỉnh về các nội dung có liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Tạo điều kiện để các đoàn công tác của các cơ quan có thẩm quyền khi về công tác và làm việc tại phường.

Điều 13. Đối với Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy

1. Thường trực HĐND phường chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND phường theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường và khi có yêu cầu.

2. Thường trực HĐND phường có trách nhiệm đề xuất Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy các chủ trương, chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND phường; những vấn đề liên quan đến chương trình hoạt động, nhất là nội dung quan trọng tại các kỳ họp HĐND theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

Điều 14. Đối với UBND phường, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường

1. Thường trực HĐND phường phối hợp chặt chẽ với UBND phường, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND phường, các phiên họp Thường trực HĐND phường thường kỳ hằng tháng.

2. Lãnh đạo UBND, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm: (1) Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND phường. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các ý kiến kết luận tại phiên họp Thường trực HĐND phường và các văn bản chỉ đạo của Thường trực HĐND phường; (2) Đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của Thường trực, các Ban của HĐND và Đại biểu HĐND phường.

Điều 15. Đối với các cơ quan chuyên trách, trực thuộc Đảng ủy phường

Căn cứ vào yêu cầu công tác, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng

ủy, Thường trực HĐND phường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan chuyên trách, trực thuộc Đảng ủy phường đảm bảo các hoạt động của Thường trực HĐND phường theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Đảng.

Điều 16. Đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam phường

1. Thường trực HĐND phường phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường trong việc tổ chức cho Đại biểu HĐND phường tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết và báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri để báo cáo với HĐND phường.

2. Thường trực HĐND phường tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam phường tham gia hoạt động giám sát, phản biện cùng Thường trực, các Ban của HĐND phường.

3. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường được mời tham dự các kỳ họp HĐND phường.

4. Thường trực HĐND phường thông báo bằng văn bản đến Ủy ban MTTQ phường về tình hình hoạt động 6 tháng và cả năm của Thường trực HĐND phường.

5. Phối hợp tổ chức cho đại biểu cử tri tiếp xúc với Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh, HĐND thường theo quy định.

Điều 17. Đối với các Ban của HĐND, các tổ đại biểu HĐND phường

1. Thường trực HĐND phường chỉ đạo, điều hòa chương trình hoạt động của các Ban HĐND phường, tạo điều kiện và đôn đốc các Ban hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND phường hoạt động theo đúng quy định; tạo điều kiện cho Đại biểu và Tổ đại biểu HĐND phường hoạt động có hiệu quả. Tổng hợp, xử lý các kiến nghị của Tổ đại biểu, đại biểu HĐND phường theo thẩm quyền và báo cáo HĐND phường khi xét thấy cần thiết. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND phường. Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ đại biểu HĐND phường.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực HĐND phường, các Ban của HĐND phường, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND phường, Văn phòng HĐND và UBND phường, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Định kỳ hằng năm, Thường trực HĐND phường tổ chức họp đánh giá kết quả triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có hướng dẫn mới của cấp trên hoặc các vấn đề vướng mắc, phát sinh thì Thường trực HĐND phường nghiên cứu, trao đổi thống nhất đề trình HĐND phường điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BUÔN HÒ